TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HSST
Ngày 28/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và ông Lê Thanh Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Cường, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 19/4/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 16/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung T sinh năm 1990; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn 15, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp công nhân của Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịnh: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung Đ và bà Nguyễn Thị H; vợ Đỗ Thị H1 và có 02 con. Tiền sự: Không; tiền án: Không. Lịch sử bản thân ngày 13/01/2020 bị Công an xã Khánh Hải xử phạt 1.600.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2024 đến ngày 30/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn T T1 sinh năm 1992; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm Đồi, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp công nhân của Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịnh: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T5; vợ Nguyễn Thị Thanh T6 và có 01 con. Tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2024 đến ngày 30/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Văn T2 sinh năm 1987; tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú phố Thượng Đông, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp công nhân của Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịnh: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Phạm Thị L; vợ Tạ Thị Y và có 01 con. Tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2024 đến ngày 30/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T, T1, T2 đều là công nhân của Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh; địa chỉ tại số nhà 848, đường Lê Thánh Tông, phố 7, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 16 giờ ngày 22/01/2024 tại trụ sở của Công ty thì T rủ T2 và T1 đánh "Liêng" được thua bằng tiền; T2 và T1 đồng ý. T1 đi mua 01 bộ tú lơ khơ mang về trụ sở của Công ty và cùng với T và T2 ngồi tại kho giao hàng của Công ty cùng nhau đánh "Liêng" được thua bằng tiền. T, T1 và T2 cùng nhau đánh "Liêng" đến khoảng 16 giờ 50 phút thì bị Công an thị trấn Y bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu là 7.850.000 đồng và 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; thu giữ trong người do các bị cáo tự nguyện giao nộp gồm của T1 là 3.750.000 đồng, của T2 là 4.990.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh "Liêng" được thua bằng tiền là 11.600.000 đồng (gồm tiền thu giữ tại chiếu là 7.850.000 đồng và tiền thu giữ trong người của T1 là 3.750.000 đồng).

Cáo trạng số 28/CT-VKSYK ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo T, T1 và T2 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo T, T1 và T2 phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

+) Xử phạt bị cáo T từ 12 tháng đến 15 tháng tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày tạm giữ, tương đương với 27 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành từ 11 tháng 03 ngày đến 14 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Y nhận được quyết định thi hành án của Toà án. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo cho UBND xã K giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo.

+) Xử phạt bị cáo T1 từ 09 tháng đến 12 tháng tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày tạm giữ, tương đương với 27 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 03 ngày đến 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Y nhận được quyết định thi hành án của Toà án. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo cho UBND xã K giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T2 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch

thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 11.600.000 đồng. Trả lại cho bị cáo T2 số tiền đã thu giữ là 4.990.000 đồng, 01 ví màu nâu và 01 túi màu đen; bị cáo T 01 ví màu nâu; bị cáo T1 01 túi màu cam; nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo T, T1, T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo T, T1, T2 đều khai: Chiều ngày 22/01/2024 tại Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh, tại trị trấn Y; T, T2 và T1 cùng nhau đánh "Liêng" được thua với tổng số tiền là 11.600.000 đồng. Nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và tài sản thu giữ; nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 22/01/2024 tại Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh, địa chỉ tại thị trấn Y, huyện Y; Công an thị trấn Y bắt quả tang T, T2 và T1 cùng nhau đánh "Liêng" được thua bằng tiền với tổng số tiền là 11.600.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo T, T1 và T2 là trái pháp luật, đã xâm phạm đến trật tự xã hội; với tổng số tiền sử dụng để đánh "Liêng" là 11.600.000 đồng; nên hành vi của các bị cáo T, T1 và T2 đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc.

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo T, T1 và T2 về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo T là người rủ rê nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo T1 đi mua tú lơ khơ nên giữ vai trò thứ 2 trong vụ án; bị cáo T2 giữ vai trò cuối cùng trong vụ án

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả ba bị cáo T, T1 và T2 đều không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ, cả ba bị cáo T, T1 và T2 đều "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; T khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng:

Đối với T và T1; các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng; trong quá trình tố tụng đã thể hiện rõ ăn năn hối cải. Nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo; bị cáo T giữ vai trò thứ nhất nên mức hình phạt áp dụng đối với T cao hơn mức hình phạt áp dụng đối với T1. Các bị cáo T và T1 đều có 02 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho các bị cáo, tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà mỗi bị cáo được hưởng. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung các bị cáo T, T1 mỗi bị cáo là 12.000.000 đồng.

Đối với bị cáo T2 là người xếp vai trò cuối trong vụ án; nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp với pháp luật.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ "01 bộ tú lơ khơ 52 quân; 01 ví giả da màu nâu có nhiều hoạ tiết hoa văn; 01 ví giả da màu nâu; 01 túi giả da màu nâu đen, 01 túi vải màu cam và số tiền 16.590.000 đồng".

- Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân là phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc, nên tịch thu tiêu hủy.

- Về số tiền 16.590.000 đồng; trong đó có 11.600.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 4.990.000 đồng thu giữ trên người của T2 không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo.

- 01 ví giả da màu nâu của T; 01 ví giả da màu nâu có nhiều hoạ tiết hoa văn và 01 túi giả da màu nâu đen của T2; 01 túi vải màu cam của T1; tài sản này không liên quan đến hành vi đánh bạc; nên trả lại cho các bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo đều không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo T, T1 và T2 đều bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn T T1, Nguyễn Văn T2 phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: - Nguyễn Trung T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 22/01/2024 đến ngày 30/01/2024) tương đương 27

ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Y nhận được Quyết định thi hành án của Toà án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

- Nguyễn T T1 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 22/01/2024 đến ngày 30/01/2024) tương đương 27 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Y nhận được Quyết định thi hành án của Toà án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Khấu trừ thu nhập hằng tháng của các bị cáo Nguyễn Trung T và Nguyễn T T1, mỗi bị cáo là 5% trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Trung T cho Uỷ ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; giao bị cáo Nguyễn T T1 cho Uỷ ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo T, gia đình bị cáo T1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo T, bị cáo T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T2 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã thu giữ là 11.600.000 đồng (mười một triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T2 số tiền đã thu giữ là 4.990.000 đồng, 01 ví giả da màu nâu có nhiều hoạ tiết hoa văn và 01 túi giả da màu nâu đen; bị cáo Nguyễn T T1 01 túi vải màu cam; bị cáo Nguyễn Trung T 01 ví giả da màu nâu. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y; toàn bộ số tiền đang trong tài khoản số 3949.0.1055132.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tại Kho bạc Nhà nước huyện Y, theo ủy nhiệm chi ngày 06/5/2024 của Công an huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn T T1, Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đông) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình*
- *VKSND huyện Y*
- *Bị cáo,*
- *Công an huyện Y*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực